

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 186/2017/HSST

Ngày 25/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Phượng;**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Mạnh Hùng;**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt;**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Hương**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/TLST-HS ngày 02/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D**, sinh năm 1990; Giới tính: Nam; Đăng ký HKTT: Bản T, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1970; Con bà: Lò Thị L, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Quàng Thị N, sinh năm 1994; Có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 0294, lập ngày 17/7/2017 tại Công an quận B. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giam từ ngày 15/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Trọng T, sinh năm 1989, HKTT: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/7/2017, sau khi làm việc xong ở khu vực Ngoại giao đoàn, phường Xuân Tảo, quận B, Hà Nội thì Lò Văn D điều khiển xe máy BKS 29Z3-1806 đi đến khu vực thị trấn T, tỉnh Bắc Ninh gặp và mua 02 gói ma túy (heroine) của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 200.000 đồng, sau khi mua được ma túy D cất vào túi quần bên trái và điều khiển xe máy đi về phường X, quận B, Hà Nội. Trên đường về D rẽ vào khu vực cánh đồng vắng cách T khoảng 5 km và bỏ 02 gói ma túy ra sử dụng hết sau đó đi về Hà Nội. Khi đang trên đường đi về thì có Hà Trọng T gọi điện thoại từ số 0987701948 đến số điện thoại 0971780494 của D hỏi mua 600.000 đồng ma túy (heroine) và hẹn đến khu vực cổng Công viên Hòa Bình trên đường Đ, phường X, quận B, Hà Nội để giao ma túy, nhận tiền. D đồng ý và điều khiển xe máy quay lại khu vực chợ huyện T, tỉnh Bắc Ninh mua 600.000 đồng ma túy (heroine) của người đàn ông lúc trước được 07 gói ma túy (gói trong 03 gói nilon màu đỏ và 04 gói nilon màu trắng) cất vào túi quần trước bên trái rồi đi về khu vực cổng Công viên Hòa Bình trên đường Đ, phường X, quận B, Hà Nội để bán ma túy cho Tuyến. Khi D đang đứng chờ, Tuyến định ra gặp D để giao dịch mua bán thì bị Tổ công tác Công an phường X kiểm tra, phát hiện. D tự nguyện lấy từ túi quần bên trái 07 gói nilon bên trong chứa các cục bột màu trắng là ma túy Heroine giao nộp cho Tổ công tác. Sau đó Tổ công tác lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và dẫn giải các đối tượng liên quan về trụ sở giải quyết.

Vật chứng thu giữ của Lò Văn D:

- 03 gói nilon màu đỏ, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng;
- 04 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng;
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Nikado, BKS 29Z3-1806, số máy 007948; số khung: 07948;
- 01 đăng ký xe máy số 001662 mang tên: Nguyễn Văn H (địa chỉ: thôn Y, xã B, huyện S, Hà Nội);
- 01 ĐTDĐ Nokia 301 màu đen, đã qua sử dụng, số sim 0971780494;
- 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng, số sim 01668510194;
- Số tiền 2.100.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của Hà Trọng T:

- 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng, số sim 0987701948;

- Số tiền 600.000 đồng.

Ngày 15/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B ra Quyết định trưng cầu số 246/CQĐT giám định ma túy thu giữ của Lò Văn D. Tại Kết luận giám định số 4643/KLGD- PC 54 ngày 24/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 07 gói nilon đều là ma túy loại Heroine, tổng trọng lượng 0,417 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận B, Lò Văn D khai nhận hành vi phạm tội như trên và khai nghiện Heroine khoảng vài tháng trở lại đây, sử dụng bằng hình thức hút. Ngày 15/7/2017 là lần đầu tiên bán ma túy cho Hà Trọng T, ngoài ra không bán cho ai khác.

Đối với người bán ma túy, thông qua bạn bè xã hội, D biết người đàn ông ở khu vực chợ huyện T, tỉnh Bắc Ninh có bán ma túy. Khi cần mua ma túy (heroine) để sử dụng thì đến đó gặp trực tiếp và hỏi mua, còn tên tuổi địa chỉ cụ thể thì D không biết.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Mikado, BKS 29Z3- 1806, số khung 07948, số máy 007948, D khai mượn của một người đàn ông tên “Công”, không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của “Công”. Trước kia “Công” làm cùng công trình với D, nay chuyển đi đâu không rõ. Xác minh xe máy trên đăng ký tên anh Nguyễn Văn H (địa chỉ: Thôn Y, xã B, huyện S, Hà Nội) và không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Anh Nguyễn Văn H khai mua chiếc xe máy trên và đăng ký tháng 6 năm 2007, đến đầu năm 2015 do không có nhu cầu sử dụng nên đã bán lại cho một người đàn ông không quen biết.

Do chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ của chủ sở hữu xe máy BKS 29Z3-1806 nên ngày 11/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận B đã ra Quyết định số 54/CQĐT tách rút tài liệu đối với chiếc xe máy trên để xác minh làm rõ, xử lý sau.

Hà Trọng T khai: Thông qua một người bạn tên “Thanh” gặp ở quán nước ven đường gần Công viên Hòa Bình nên biết D có ma túy bán nên hỏi mua. Đây là lần đầu tiên Tuyên mua ma túy của D để sử dụng.

Ngày 15/7/2017, Công an phường X, quận B, Hà Nội dẫn giải Hà Trọng T chỉ nơi gặp “Thanh” ở quán nước gần Công viên Hòa Bình nhưng không xác được đối tượng “Thanh”.

Đối với Hà Trọng T mục đích mua ma túy để về sử dụng nhưng chưa mua được ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận B không xử lý.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội D Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bản cáo trạng số 182/CT-VKS, ngày 22/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Lò Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn D mức án tù 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy Heroine đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Lò Văn D và giám định viên.

- Tịch thu sung công 01 ĐTDĐ Nokia 301 màu đen, đã qua sử dụng, số sim 0971780494; 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng, số sim 01668510194 thu giữ của Lò Văn D; 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng, số sim 0987701948 thu giữ của Hà Trọng T và số tiền 600.000 đồng. Trả lại cho Lò Văn D số tiền 2.100.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận B, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lò Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 07 gói Heroine, trọng lượng 0,417 gam để bán cho Hà Trọng T với giá 600.000 đồng thì bị Công an phường X phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại

khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe con người, là mầm mống của các loại tội phạm khác, nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ... trái phép chất ma túy, nhưng vì hám lời và là đối tượng nghiện nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng một hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:* Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc Thái; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:* Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện, là lao động tự do thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án:* Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy Heroine đã giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai của Lò Văn D và giám định viên, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 301 màu đen, đã qua sử dụng, số sim 0971780494; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng, số sim 01668510194 thu giữ của Lò Văn D. 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, đã qua sử dụng, số sim 0987701948 thu giữ của Hà Trọng T. D và Tuyên đã dùng điện thoại liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công. Số tiền 2.100.000 đồng thu

giữ của Lò Văn D là tiền của D, không liên quan đến việc mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo. Số tiền 600.000 đồng thu giữ của Hà Trọng T là tiền mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lò Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Lò Văn D 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2017.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,417 gam Heroine đã qua giám định bên ngoài có chữ ký giáp lai của Lò Văn D và giám định viên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 186/17 ngày 25/9/2017 của Cơ quan điều tra Công an quận B và Chi cục thi hành án dân sự quận B.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 301 màu đen, số sim 0971780494; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số sim 01668510194; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số sim 0987701948 và số tiền 600.000 đồng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 186/17 ngày 25/9/2017 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/9/2017 của Cơ quan điều tra Công an quận B và Chi cục thi hành án dân sự quận B.

- Trả lại cho Lò Văn D số tiền 2.100.000 đồng, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/9/2017 của Cơ quan điều tra Công an quận B và Chi cục thi hành án dân sự quận B.

3. Áp dụng Điều 98; khoản 2 Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lò Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người liên quan;
- VKS ND quận B;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thị Thu Phượng